**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I- MÔN GDKT&PL LỚP 12**

**NĂM HỌC 2024 - 2025**

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

***1. Về mục tiêu*:**

- Nhằm củng cố lại những kiến thức HS đạt được trong các bài ở trong học kỳ I lớp 12; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình

- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả về phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

-Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong cuộc sống từ đó rút ra được bài học cho bản thân.

- Rèn luyện được kĩ năng khi xem xét, đánh giá các hiện tượng kinh tế, các hoạt động kinh tế của bản thân, của người khác,

- HS có thái độ học tập đúng và điều chỉnh qúa trình học tập của mình.

***2. Năng lực cần hướng tới***:

*Năng lực điều chỉnh hành vi:* Nhận biết được những hiện tượng, các hoạt động của nền kinh tế đang diễn ra xung quanh mình, nhận thức đúng và có những hành vi đúng đắn, phù hợp khi tham gia vào các hoạt động kinh tế đó

*Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức bản thân lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân, có những suy nghĩ và định hướng về nghề nghiệp của bản thân sau khi ra trường, biết điều chỉnh bản thân mình để bước đầu trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế sau này

**3. Phẩm chất:**

Trung thực: Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập hoàn thành có chất lượng bài kiểm tra cuối kỳ để đạt kết quả cao

Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân, tích cực, chủ động để hoàn thành được nhiệm vụ học tập của bản thân.

Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, rèn luyện, tích cực áp dụng những kiến thức đã học vào đời sống. Tích cực ôn tập và củng cố kiến thức để đạt kết quả cao trong bài kiểm tra.

**II. PHẦN LÝ THUYẾT**

**Giáo viên hệ thống hoá kiến thức trọng tâm, cơ bản của bài đã học: Bài: 1,2,3,4,5,6,7**

- Cho học sinh trao đổi những nội dung, những vấn đề đã học

- Giáo viên trả lời những câu hỏi thắc mắc của học sinh

- Đặt ra một số câu hỏi ở dạng kiểm tra

- Định hướng cách làm bài kiểm tra cho học sinh

Bài 1: Tăng trưởng và phát triển kinh tế

- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Giải thích được vai trò của tăng trưởng và phát triển kinh tế.

- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.

- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với sự phát triển bền vững.

Bài 2: Hội nhập kinh tế quốc tế

- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.

- Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.

- Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.

Bài 3: Bảo hiểm

- Nêu được khái niệm bảo hiểm và vai trò của bảo hiểm.

- Giải thích được một cách đơn giản sự cần thiết của bảo hiểm.

- Liệt kê được một số loại hình bảo hiểm.

Bài 4: An sinh xã hội

- Nêu được khái niệm và vai trò của an sinh xã hội.

- Giải thích được một cách đơn giản sự cần thiết của an sinh xã hội.

- Gọi tên được một số chính sách an sinh xã hội cơ bản.

Bài 5: Lập kế hoạch kinh doanh

- Nêu được nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.

- Giải thích được sự cần thiết phải lập kế hoạch kinh doanh.

- Diễn giải được các bước lập kế hoạch kinh doanh.

Bài 6: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

- Nêu được khái niệm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- Liệt kê được các hình thức thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- Trình bày được ý nghĩa của việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

Bài 7: Quản lý thu chi trong gia đình

- Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình.

- Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình.

- Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình.

**III. CÂU HỎI ÔN TẬP**

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 48. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**

**Câu 1:** Yếu tố nào dưới đây là chỉ tiêu để đánh giá sự phát triển kinh tế?

**A.** Mức sống bình dân. **B.** Tiến bộ xã hội.

**C.** Cơ cấu dòng tiền. **D.** Tăng trưởng dân số.

**Câu 2:** Khẳng định nào dưới đây là đúng về hình thức hội nhập kinh tế quốc tế trong khu vực?

**A.** Là hợp tác kí kết giữa hai quốc gia trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi.

**B.** Là quá trình liên kết hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực.

**C.** Lá quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu.

**D.** Là quá trình liên kết giữa các quốc gia thông qua việc tham gia các tổ chức xã hội.

**Câu 3:** Một trong những biểu hiện của hợp tác kinh tế quốc tế là các quốc gia có thể cùng quốc gia khác tham gia ký kết

**A.** phát động chiến tranh. **B.** xác định mốc biên giới.

**C.** hiệp định thương mại tự do. **D.** tuần tra chung trên biển.

**Câu 4:** Bảo hiểm y tế là hình thức bảo hiểm thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cộng đồng do

**A.** đoàn thể thực hiện. **B.** Nhà nước thực hiện.

**C.** Công đoàn thực hiện **D.** người dân thực hiện.

**Câu 5:** Về mặt kinh tế, một trong những vai trò của bảo hiểm là góp phần giúp các cá nhân và tổ chức tham gia bảo hiểm

**A.** ngày càng lệ thuộc vào nhau. **B.** ổn định được nguồn tài chính.

**C.** thu được nhiều lợi nhuận. **D.** chiếm đoạt tài sản của nhau.

**Câu 6:** Phát biểu nào dưới đây là sai về vai trò của bảo hiểm?

**A.** Bảo hiểm xã hội giúp người lao động khắc phục toàn bộ các rủi ro.

**B.** Bảo hiểm góp phần huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

**C.** Bảo hiểm tài chính giúp các cá nhân, đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư.

**D.** Bảo hiểm giúp con người chuyển giao rủi ro khắc phục tổn thất.

**Câu 7:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của chính sách an sinh xã hội?

**A.** Thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. **B.** Thúc đẩy lạm phát, thất nghiệp.

**C.** Góp phần xóa đói giảm nghèo. **D.** Phân phối lại thu nhập xã hội.

**Câu 8:** Chính sách an sinh xã hội về bảo hiểm **không** bao hàm nội dung nào dưới đây?

**A.** Trợ cấp tai nạn lao động. **B.** Trợ cấp xóa nhà tạm.

**C.** Trợ cấp ốm đau. **D.** Trợ cấp thai sản.

**Câu 9:** Việc làm nào dưới đây góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội về vấn đề giải quyết việc làm?

**A.** Chăm sóc sức khỏe khi ốm. **B.** Chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**C.** Chiếm hữu nguồn tài nguyên. **D.** Cho vay vốn ưu đãi để sản xuất.

**Câu 10:** Khi lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể cần thực hiện bước nào dưới đây?

**A.** Xác định ý tưởng kinh doanh. **B.** Xác định thời gian hoàn thành.

**C.** Xác định mức lợi nhuận đạt được. **D.** Xác định chủ thể sẽ đỡ đầu.

**Câu 11:** Khi phân tích yếu tố về khách hàng để lập kế hoạch kinh doanh, các chủ thể **không** cần quan tâm đến nội dung nào dưới đây?

**A.** Hành vi tiêu dùng. **B.** Nguồn gốc xuất thân.

**C.** Nhu cầu khách hàng. **D.** Độ tuổi khách hàng.

**Câu 12:** Khi phân tích các điều kiện thực hiện hoạt động kinh doanh, các chủ thể cần chú ý phân tích điều kiện nào dưới đây?

**A.** Phân tích chiến lược. **B.** Phân tích mục tiêu.

**C.** Phân tích sản phẩm. **D.** Phân tích ý tưởng.

**Câu 13:** Tạo việc làm, thu nhập và cơ hội phát triển cho người lao động, cung ứng nhiều sản phẩm có chất lượng cho người tiêu dùng là thể hiện trách nhiệm xã hội nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Đạo đức. **B.** Nhân văn. **C.** Kinh tế. **D.** Pháp lý.

**Câu 14:** Công dân hoàn thiện đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật trước khi tiến hành các hoạt động kinh doanh là đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm pháp lý. **B.** Trách nhiệm kinh doanh.

**C.** Trách nhiệm nhân văn. **D.** Trách nhiệm từ thiện.

**Câu 15:** Bên cạnh việc phát triển sản xuất, các doanh nghiệp tích cực tham gia các hoạt động từ thiện là đã thể hiện trách nhiệm nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Trách nhiệm pháp lý. **B.** Trách nhiệm nhân văn.

**C.** Trách nhiệm sản xuất. **D.** Trách nhiệm kinh tế.

**Câu 16:** Việc xác định các nguồn thu nhập trong gia đình sẽ giúp mỗi gia đình biết được nội dung nào dưới đây?

**A.** Mối quan hệ giữa các thành viên. **B.** Tình hình việc làm và thu nhập.

**C.** Tình hình tài chính hiện tại. **D.** Tình trạng hôn nhân gia đình.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 17,18**

Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều cả nước là 9,35%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo là 5,2% và tỷ lệ hộ cận nghèo là 4,15%. Theo báo cáo, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703 vào năm 2021, tăng hai bậc trên bảng xếp hạng toàn cầu, lên vị trí 115/191 quốc gia, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Thu nhập bình quân trên đầu người ( GDP/người) tăng trưởng ấn tượng qua nhiều năm. Điều này cho thấy, kinh tế, xã hội của nước ta đang tiếp tục phát triển và là điểm sáng thứ hai châu Á về tốc độ tăng GDP, cải thiện về thu hút FDI, vốn gián tiếp, kiều hối và phát triển du lịch, nông nghiệp và một số ngành công nghiệp phụ trợ gắn với xuất khẩu. Việt Nam đã phát triển quan hệ kinh tế với các tổ chức quốc tế, các công ty đa quốc gia. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU, năm 2016). Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta tiếp tục được thúc đẩy thông qua việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015, CPTPP (năm 2016), EVFTA (năm 2020).

**Câu 17:** Quá trình Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), tham gia vào Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015 là hiện thực hóa những hình thức hội nhập kinh tế nào dưới đây?

**A.** Hội nhập song phương và toàn cầu. **B.** Hội nhập khu vực và toàn cầu.

**C.** Hội nhập song phương và khu vực. **D.** Hội nhập toàn cầu và toàn diện.

**Câu 18:** Khi đánh giá sự phát triển kinh tế của Việt Nam, chỉ số nào dưới đây **không** phải là căn cứ để xem xét và tổng hợp?

**A.** HDI. **B.** GDP. **C.** FDI. **D.** GDP/người.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 19,20**

Nhận thấy nhu cầu trang trí nội thất cao cấp có xu hướng tăng cao. Năm 2020 anh D đã thành lập công ty chuyên về cung cấp các sản phẩm như sàn gỗ và đồ gỗ trang trí, vách ngăn, ốp tường, ốp trần bằng gỗ chất lượng cao. Trong quá trình kinh doanh, anh luôn đặt chữ tín, trách nhiệm doanh nghiệp lên hàng đầu. Đồng thời, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới để vận hành phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khẳng định vị thế, xứng đáng với sự tin yêu của người tiêu dùng. Đối với người lao động, công ty thực hiện đảm bảo thực hiện đúng chế độ về tiền lương, điều kiện lao động, bảo hiểm, chế độ chính sách theo đúng cam kết. Chính những điều đó đã làm cho các nhân viên trong công ty gắn bó lâu dài và luôn tận tâm, tận tụy trong công việc. Kinh doanh ngày càng thuận lợi, đến nay, anh D đã mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm về gỗ tự nhiên và công nghiệp như tủ, kệ, giường, trường kỷ, bàn ghế, cầu thang... Sản phẩm gỗ của công ty được tiêu thụ tại 7 nước trên thế giới với tổng doanh thu khoảng 100 tỷ đồng mỗi năm.

**Câu 19:** Nội dung nào dưới đây thể hiện anh D đã phân tích các điều kiện để thực hiện ý tưởng kinh doanh?

**A.** Nhu cầu nội thất cao cấp tăng cao. **B.** Đặt uy tín doanh nghiệp lên hàng đầu.

**C.** Đảm bảo chế độ cho người lao động. **D.** Nhân viên luôn tận tâm trong công việc.

**Câu 20:** Việc anh D luôn đảm bảo lợi ích chính đáng về tiền lương, điều kiện lao động, bảo hiểm, chế độ chính sách cho người lao động theo đúng cam kết là đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doang nghiệp ở những hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm kinh tế, pháp lý và đạo đức.

**B.** Trách nhiệm kinh tế, đạo đức và nhân văn.

**C.** Trách nhiệm pháp lý, đạo đức và nhân văn.

**D.** Trách nhiệm pháp lý, kinh tế và nhân văn.

**Câu 21:** Đối với mỗi quốc gia, tiêu chí để đánh giá sự phát triển kinh tế thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

**A.** Chuyển dịch vùng sản xuất. **B.** Chuyển dịch cơ cấu ngành.

**C.** Chuyển dịch việc phân phối. **D.** Chuyển đổi mô hình tiền tệ.

**Câu 22:** Phát biểu nào dưới đây là sai về sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Hội nhập kinh tế quốc tế giúp các quốc gia tận dụng được các nguồn lực bên ngoài để phát triển.

**B.** Hội nhập kinh tế quốc tế góp phần mở rộng thị trường để thúc đẩy sản xuất trong nước.

**C.** Hội nhập kinh tế quốc tế giúp nền kinh tế quốc gia phát triển bền vững.

**D.** Hội nhập kinh tế quốc tế làm cho nền kinh tế quốc gia ngày càng phụ thuộc vào bên ngoài.

**Câu 23:** Ở cấp độ quốc gia, việc làm nào dưới đây thể hiện quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

**A.** Tài trợ hoạt động khủng bố. **B.** Tài trợ tổ chức phi nhân đạo.

**C.** Tham gia sứ mệnh nhân đạo. **D.** Tham gia hiệp định thương mại.

**Câu 24:** Chủ thể của loại hình bảo hiểm xã hội là do

**A.** các doanh nghiệp tư nhân. **B.** tổ chức thương mại.

**C.** nhà đầu tư nước ngoài. **D.** Nhà nước tổ chức.

**Câu 25:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội?

**A.** Huy động vốn dài hạn. **B.** Thúc đẩy tín dụng đen.

**C.** Ổn định tài chính cá nhân. **D.** Giảm lao động thất nghiệp.

**Câu 26:** Phát biểu nào dưới đây là sai về khái niệm bảo hiểm?

**A.** Bảo hiểm chia sẻ tổn thất cho những người tham gia, theo nguyên tắc “số đông bù số ít”.

**B.** Người tham gia bảo hiểm chuyển giao rủi ro cho tổ chức bảo hiểm trên cơ sở đóng phí.

**C.** Khi rủi ro xảy ra, người tham gia bảo hiểm sẽ được bồi ngay số tiền đã thiệt bị thiệt hại.

**D.** Tham gia bảo hiểm giúp các cá nhân, nhanh chóng ổn định đời sống vật chất, tinh thần.

**Câu 27:** Trong hệ thống chính sách an sinh xã hội ở nước ta hiện nay, một trong những chính sách dịch vụ xã hội cơ bản là dịch vụ

**A.** thu đổi ngoại tệ. **B.** hỗ trợ pháp lý. **C.** giáo dục tối thiểu. **D.** hỗ trợ việc làm.

**Câu 28:** Một trong những vai trò của an sinh xã hội là góp phần giúp các đối tượng được hưởng chính sách an sinh xã hội có thể chủ động, ngăn ngừa và giảm bớt

**A.** phạm tội. **B.** rủi ro. **C.** quyền lợi. **D.** lợi nhuận.

**Câu 29:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh chính sách dịch vụ xã hội cơ bản trong hệ thống an sinh xã hội ở nước ta?

**A.** Dịch vụ y tế tối thiếu. **B.** Công tác văn hóa, thông tin.

**C.** Dịch vụ việc làm tối thiếu. **D.** Dịch vụ giáo dục tối thiếu.

**Câu 30:** Lập kế hoạch kinh doanh giúp các chủ thể kinh doanh xác định được

**A.** lợi nhuận thực tế. **B.** thời điểm thất bại.

**C.** thời gian thành công. **D.** mục tiêu hướng tới.

**Câu 31:** Trong quá trình lập kế hoạch kinh doanh, để ý tưởng kinh doanh của mình thành hiện thực, các chủ thể các đi sâu phân tích nội dung nào dưới đây?

**A.** Yếu tố hội nhập. **B.** Yếu tố khách hàng.

**C.** Yếu tố xuất thân. **D.** Yếu tố quốc tế.

**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mục đích của việc lập kế hoạch kinh doanh?

**A.** Xác định phương thức thực hiện. **B.** Thống nhất cá nhân làm chủ.

**C.** Dự báo khó khăn, vướng mắc. **D.** Huy động nguồn lực tham gia.

**Câu 33:** Doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, có lợi nhuận, tạo ra việc làm có mức lương tương xứng là thể hiện trách nhiệm xã hội nào dưới đây của doanh nghiệp?

**A.** Nhân văn. **B.** Đạo đức. **C.** Pháp lý. **D.** Kinh tế.

**Câu 34:** Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm nhân văn của doanh nghiệp?

**A.** Từ chối bảo vệ người tiêu dùng. **B.** Ủng hộ quỹ nhân đạo.

**C.** Chấp hành việc bảo vệ môi trường. **D.** Tuân thủ nghĩa vụ thuế.

**Câu 35:** Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp?

**A.** Nâng cao đời sống vật chất nhân dân. **B.** Thực hiện chính sách, giảm nghèo.

**C.** Nộp thuế đầy đủ theo quy định. **D.** Thực hiện chính sách an sinh xã hội.

**Câu 36:** Một trong những mục đích của việc thực hiện quản lý thu, chi trong gia đình là nhằm

**A.** kiểm soát các nguồn thu trong gia đình. **B.** kiểm soát các khoản thu của con.

**C.** kiểm soát các khoản chi của con. **D.** kiểm soát các khoản chi của người chồng.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 37,38**

Theo Tổng cục Thống kê năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều cả nước là 9,35%, trong đó, tỷ lệ hộ nghèo là 5,2% và tỷ lệ hộ cận nghèo là 4,15%. Theo báo cáo, Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam là 0,703 vào năm 2021, tăng hai bậc trên bảng xếp hạng toàn cầu, lên vị trí 115/191 quốc gia, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới. Thu nhập bình quân trên đầu người ( GDP/người) tăng trưởng ấn tượng qua nhiều năm. Điều này cho thấy, kinh tế, xã hội của nước ta đang tiếp tục phát triển và là điểm sáng thứ hai châu Á về tốc độ tăng GDP, cải thiện về thu hút FDI, vốn gián tiếp, kiều hối và phát triển du lịch, nông nghiệp và một số ngành công nghiệp phụ trợ gắn với xuất khẩu. Việt Nam đã phát triển quan hệ kinh tế với các tổ chức quốc tế, các công ty đa quốc gia. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU, năm 2016). Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta tiếp tục được thúc đẩy thông qua việc hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào cuối năm 2015, CPTPP (năm 2016), EVFTA (năm 2020).

**Câu 37:** Quá trình Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA, năm 2015), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU, năm 2016) là hiện thực hóa những hình thức hội nhập kinh tế nào dưới đây?

**A.** Hội nhập song phương và toàn cầu. **B.** Hội nhập khu vực và toàn cầu.

**C.** Hội nhập song phương và khu vực. **D.** Hội nhập toàn cầu và toàn diện.

**Câu 38:** Chỉ số nào dưới đây **không** phải là tiêu chí để đánh giá sự phát triển kinh tế?

**A.** HDI. **B.** GDP. **C.** FDI. **D.** GDP/người.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 39,40**

Nhận thấy nhu cầu trang trí nội thất cao cấp có xu hướng tăng cao. Năm 2020 anh D đã thành lập công ty chuyên về cung cấp các sản phẩm như sàn gỗ và đồ gỗ trang trí, vách ngăn, ốp tường, ốp trần bằng gỗ chất lượng cao. Trong quá trình kinh doanh, anh luôn đặt chữ tín, trách nhiệm doanh nghiệp lên hàng đầu. Đồng thời, áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới để vận hành phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khẳng định vị thế, xứng đáng với sự tin yêu của người tiêu dùng. Đối với người lao động, công ty thực hiện đảm bảo thực hiện đúng chế độ về tiền lương, điều kiện lao động, bảo hiểm, chế độ chính sách theo đúng cam kết. Chính những điều đó đã làm cho các nhân viên trong công ty gắn bó lâu dài và luôn tận tâm, tận tụy trong công việc. Kinh doanh ngày càng thuận lợi, đến nay, anh D đã mở rộng quy mô sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm về gỗ tự nhiên và công nghiệp như tủ, kệ, giường, trường kỷ, bàn ghế, cầu thang... Sản phẩm gỗ của công ty được tiêu thụ tại 7 nước trên thế giới với tổng doanh thu khoảng 100 tỷ đồng mỗi năm.

**Câu 39:** Việc áp dụng các mô hình quản trị tiên tiến trên thế giới để vận hành phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, khẳng định vị thế, xứng đáng với sự tin yêu của người tiêu dùng là anh D đã thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở những hình thức nào dưới đây?

**A.** Trách nhiệm kinh tế, pháp lý và đạo đức.

**B.** Trách nhiệm kinh tế, đạo đức và nhân văn.

**C.** Trách nhiệm pháp lý, đạo đức và nhân văn.

**D.** Trách nhiệm pháp lý, kinh tế và nhân văn.

**Câu 40:** Với nhận định: nhu cầu trang trí nội thất đặc biệt là nội thất cao cấp có xu hướng tăng cao, anh D đã phân tích các điều kiện thực hiện ý tưởng kinh doanh ở nội dung nào dưới đây?

**A.** Chất lượng. **B.** Giá cả. **C.** Thị trường. **D.** Lợi nhuận.

**Câu 41:** Nội dung nào dưới đây thể hiện mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với việc phát triển bền vững?

**A.** Sản xuất và tiêu dùng bền vững. **B.** Đẩy nhanh tốc độ tăng GDP.

**C.** Tăng thu nhập trên đầu người. **D.** Cắt giảm chính sách an sinh.

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 42,43,44**

Đầu năm 2023, chị T ký hợp đồng lao động với công ty X và được công ty tiến hành các thủ tục đóng bảo hiểm với cơ quan chức năng. Mức phí bảo hiểm do chị T và công ty cùng đóng góp theo quy định. Đến giữa năm 2023, chị T không may bị bệnh nghề nghiệp và nhận được trợ cấp từ quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của bảo hiểm xã hội. Nhờ đó, chị có kinh phí để điều trị bệnh và trang trải cuộc sống. Ngoài ra, chị T còn được hưởng các chế độ bảo hiểm khác bao gồm ốm đau, thai sản, hưu trí và tử tuất.

**Câu 42:** Nội dung nào dưới đây thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với chị T?

**A.** Bị mắc bệnh nghề nghiệp. **B.** Ký kết hợp đồng làm việc.

**C.** Nhận trợ cấp khi tai nạn, ốm đau. **D.** Được hỗ trợ đóng phí bảo hiểm

**Câu 43:** Loại hình bảo hiểm mà chị T tham gia là loại hình

**A.** bảo hiểm xã hội bắt buộc. **B.** bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**C.** bảo hiểm dân sự bắt buộc. **D.** bảo hiểm phi thương mại.

**Câu 44:** Theo quy định của pháp luật, công ty X và chị T không bắt buộc phải tham gia loại hình bảo hiểm nào dưới đây?

**A.** Bảo hiểm xã hội bắt buộc. **B.** Bảo hiểm thất nghiệp.

**C.** Bảo hiểm y tế. **D.** Bảo hiểm nhân thọ.

**Câu 45:** Nguyên nhân cơ bản giúp Việt Nam có tiềm lực để hoàn thành các mục tiêu Thiên niên kỷ được đề cập trong thông tin trên bắt nguồn từ

**A.** thực hiện tăng trưởng xanh. **B.** tiêu dùng dùng bền vững.

**C.** thu nhập đầu người tăng. **D.** kinh tế có sự tăng trưởng

**Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 46,47,48**

Đầu năm 2023, chị T ký hợp đồng lao động với công ty X và được công ty tiến hành các thủ tục đóng bảo hiểm với cơ quan chức năng. Mức phí bảo hiểm do chị T và công ty cùng đóng góp theo quy định. Đến giữa năm 2023, chị T không may bị bệnh nghề nghiệp và nhận được trợ cấp từ quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của bảo hiểm xã hội. Nhờ đó, chị có kinh phí để điều trị bệnh và trang trải cuộc sống. Ngoài ra, chị T còn được hưởng các chế độ bảo hiểm khác bao gồm ốm đau, thai sản, hưu trí và tử tuất.

**Câu 46:** Loại hình bảo hiểm mà chị T tham gia là loại hình

**A.** bảo hiểm xã hội bắt buộc. **B.** bảo hiểm xã hội tự nguyện.

**C.** bảo hiểm dân sự bắt buộc. **D.** bảo hiểm phi thương mại.

**Câu 47:** Nội dung nào dưới đây vừa thể hiện vai trò của bảo hiểm vừa thể hiện vai trò của chính sách an sinh xã hội đối với người lao động?

**A.** Được ký kết hợp đồng lao động. **B.** Được hỗ trợ kinh phí bảo hiểm.

**C.** Được hỗ trợ khi gặp tai nạn, rủi ro. **D.** Được miễn trừ trách nhiệm kỷ luật.

**Câu 48:** Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của bảo hiểm đối với chị T?

**A.** Được trợ cấp khi chị T bị tai nạn lao động.

**B.** Hỗ trợ kinh phí khi mắc bệnh nghề nghiệp.

**C.** Hỗ trợ đóng một phần kinh phí bảo hiểm.

**D.** Hưởng chế độ thai sản khí đủ điều kiện.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đã góp phần mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Hệ thống bảo hiểm xã hội được hoàn thiện với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, nhằm chia sẻ và trợ giúp thiết thực cho người tham gia bảo hiểm xã hội. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tăng đều hàng năm, tính đến 31-10-2019, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 14,915 triệu người, đạt 97,5% kế hoạch. Đến ngày 31-12-2018, tổng số người hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng do ngân sách nhà nước bảo đảm là 1,2 triệu người, giảm 1,3% so với năm 2017. Số đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề tăng, được giới thiệu việc làm đều tăng mạnh.

a) Tăng trưởng kinh tế đã làm cho số người tham gia bảo hiểm xã hội giảm là phù hợp với mục tiêu của chính sách an sinh xã hội.

b) Giai đoạn 2016 – 2020 kinh tế Việt Nam tăng trưởng không bền vững khiến số đối tượng trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề tăng.

c) Số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng vừa là chỉ tiêu để đánh giá sự tăng trưởng kinh tế vừa là mục tiêu của chính sách an sinh xã hội.

d) Nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng dân số là phù hợp với chính sách an sinh xã hội của nước ta trong các giai đoạn phát triển tiếp theo.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2016 Việt Nam chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu. Sau khi hiệp định có hiệu lực, nhận thấy các nước Châu Âu có nhiều ưu đãi về thuế quan và chính sách thương mai đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường. Anh H sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường đã quyết định khởi nghiệp với mô hình sản xuất ống hút thân thiện với môi trường. Với lợi thế xuất thân từ nông nghiệp, anh thấy tại địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thể chế biến thành các sản phẩm ống hút có thẩm mỹ cao lại rất phù hợp với tiêu chí bảo vệ môi trường. Được ngân hàng chính sách xã hội huyện hỗ trợ cho vay 100 triệu đồng, anh đã đầu tư máy móc và trang thiết bị phục vụ sản xuất. Nhờ có hiểu biết về thị trường và sự hỗ trợ của cơ quan chức năng, sản phẩm ống hút do anh H sản xuất từng bước được xuất khẩu sang nhiều nước trong liên minh Châu Âu. Sản phẩm do anh H làm ra có mẫu mã đẹp, tính cạnh tranh cao, đặc biệt là rất phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường mà nhiều nước phát triển đặt ra.

a) Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu là phù hợp với hình thức hợp tác toàn cầu mà Việt Nam đã và đang thúc đẩy trong kinh tế đối ngoại.

b) Việc nắm bắt lợi thuế về các sản phẩm nông nghiệp địa phương để sản xuất các sản phẩm phù hợp có giá trị kinh tế cao thể hiện anh H đã biết xác định chiến lược kinh doanh.

c) Quyết định khởi nghiệp bằng việc sản xuất ống hút thân thiện với môi trường mới dừng lại ở ý tưởng kinh doanh

d) Anh H vừa thực hiện tốt trách nhiệm kinh tế vừa thực hiện tốt trách nhiệm đạo đức của chủ doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Về kinh tế, từng bước thực hiện tăng trưởng xanh, phát triển năng lượng sạch; thực hiện sản xuất và tiêu dùng bền vững. Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 đạt trung bình 7%/năm, nâng mức thu nhập bình quân đầu người hằng năm tính theo GDP tăng lên 3.200 - 3.500 USD. Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đã góp phần mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Hệ thống bảo hiểm xã hội được hoàn thiện với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, nhằm chia sẻ và trợ giúp thiết thực cho người tham gia bảo hiểm xã hội. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tăng đều hàng năm, tính đến 31-10-2019, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là 14,915 triệu người, đạt 97,5% kế hoạch. Đến ngày 31-12-2018, tổng số người hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng do ngân sách nhà nước bảo đảm là 1,2 triệu người, giảm 1,3% so với năm 2017. Số đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề tăng, được giới thiệu việc làm đều tăng mạnh.

a) Tăng trưởng kinh tế tỷ lệ nghịch với việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội là phù hợp với chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam.

b) Số đối tượng được hưởng trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề tăng phản ánh sự phát triển kinh tế không bền vững của Việt Nam trong giai đoạn 2016 – 2020.

c) Số người tham gia bảo hiểm xã hội tăng vừa là chỉ tiêu để đánh giá sự tăng trưởng kinh tế vừa là mục tiêu của chính sách an sinh xã hội.

d) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số dân của nước ta vẫn còn thấp sẽ là áp lực lên hệ thống an sinh xã hội trong những giai đoạn sau.

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Năm 2016 Việt Nam chính thức ký kết Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu. Sau khi hiệp định có hiệu lực, nhận thấy các nước Châu Âu có nhiều ưu đãi về thuế quan và chính sách thương mai đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường. Anh H sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường đã quyết định khởi nghiệp với mô hình sản xuất ống hút thân thiện với môi trường. Với lợi thế xuất thân từ nông nghiệp, anh thấy tại địa phương có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thể chế biến thành các sản phẩm ống hút có thẩm mỹ cao lại rất phù hợp với tiêu chí bảo vệ môi trường. Được ngân hàng chính sách xã hội huyện hỗ trợ cho vay 100 triệu đồng, anh đã đầu tư máy móc và trang thiết bị phục vụ sản xuất. Nhờ có hiểu biết về thị trường và sự hỗ trợ của cơ quan chức năng, sản phẩm ống hút do anh H sản xuất từng bước được xuất khẩu sang nhiều nước trong liên minh Châu Âu. Sản phẩm do anh H làm ra có mẫu mã đẹp, tính cạnh tranh cao, đặc biệt là rất phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường mà nhiều nước phát triển đặt ra.

a) Anh H đã làm tốt trách nhiệm kinh tế và trách nhiệm đạo đức của chủ doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Kinh doanh các sản phẩm ống hút thân thiện với môi trường là ý tưởng kinh doanh của anh H.

c) Việc nắm bắt cơ hội ưu đãi về thuế và thương mại đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường để sản xuất hàng hóa là phù hợp với nội dung xác định chiến lược kinh doanh của anh H.

d) Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á – Âu là biểu hiện của hình thức hợp tác song phương giữa các nước.

**PHẦN III. TỰ LUẬN**

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin và trả lời câu hỏi

Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh D đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện dự án của mình. Ngay từ khi thành lập anh D luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu với mục tiêu cung cấp các sản phẩm tươi sạch, giàu dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng phát triển bền vững và gắn với bảo vệ môi trường. Ngoài ra anh D rất chú trọng vào trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Công ty luôn tham gia vào các hoạt động xã hội như giáo dục về dinh dưỡng, hỗ trợ cộng đồng nông nghiệp, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, công ty đã đóng góp 10 tỷ đồng ủng hộ chương trình Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025.

*a) Anh D đã xác định ý tưởng và mục tiêu kinh doanh như thế nào?*

*b) Nội dung nào trong thông tin trên đã thể hiện việc xác định chiến lược kinh doanh của chủ thể sản xuất?*

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin và trả lời câu hỏi

Với phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp, trong những năm qua tỉnh H đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển kinh tế như hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên, miễn phí tiền thuê đất cho doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân từ đó đã tác động rất lớn tới thị trường lao động trên địa bàn tỉnh, công nhân có nhiều cơ hội tiềm kiếm việc làm góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống. Về phía các doang nghiệp, nhờ cơ chế hỗ trợ này, nhiều doanh nghiệp đã yên tâm sản xuất không ngừng mở rộng sản xuất, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp đã thu hút được những lao động là thanh niên trong xã, đào tạo họ trở thành những người thợ lành nghề, có việc làm và thu nhập ổn định. Hằng năm, doanh nghiệp còn hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã được đi học đại học, tham gia nhiều hoạt động cộng đồng trong xã. Bên cạnh đó các doanh nghiệp rất quan tâm đến đời sống người lao động, ngoài việc thực hiện tốt các chế độ theo quy định, công ty còn chủ động tìm các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ người lao động gặp khó khăn ổn định cuộc sống. Nhờ vậy, uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng, người lao động và xã hội ngày càng tăng, công việc kinh doanh ngày càng phát triển.

*a) Thông tin trên đề cập đến những loại hình an sinh xã hội nào đang được thực hiện ở nước ta?*

*b) Việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế đất nước*

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Với mong muốn xây dựng thành công chuỗi cửa hàng phân phối thực phẩm sạch trên địa bàn huyện X. Sau khi tham khảo một số mô hình cũng như kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh này. Anh D đã lên kế hoạch chi tiết để thực hiện dự án của mình. Ngay từ khi thành lập anh D luôn đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu với mục tiêu cung cấp các sản phẩm tươi sạch, giàu dinh dưỡng và tốt cho sức khỏe. Hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng phát triển bền vững và gắn với bảo vệ môi trường. Ngoài ra anh D rất chú trọng vào trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng. Công ty luôn tham gia vào các hoạt động xã hội như giáo dục về dinh dưỡng, hỗ trợ cộng đồng nông nghiệp, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, công ty đã đóng góp 10 tỷ đồng ủng hộ chương trình Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước năm 2025.

*a) Hãy làm rõ ý tưởng và mục tiêu kinh doanh của anh D trong thông tin trên*

*b) Anh D đã xác định chiến lược kinh doanh cho sản phẩm của mình như thế nào?*

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Với phương châm đồng hành cùng doanh nghiệp, trong những năm qua tỉnh H đã ban hành nhiều chính sách nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển kinh tế như hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho thanh niên, miễn phí tiền thuê đất cho doanh nghiệp xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân từ đó đã tác động rất lớn tới thị trường lao động trên địa bàn tỉnh, công nhân có nhiều cơ hội tiềm kiếm việc làm góp phần tăng thu nhập và ổn định cuộc sống. Về phía các doang nghiệp, nhờ cơ chế hỗ trợ này, nhiều doanh nghiệp đã yên tâm sản xuất không ngừng mở rộng sản xuất, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp đã thu hút được những lao động là thanh niên trong xã, đào tạo họ trở thành những người thợ lành nghề, có việc làm và thu nhập ổn định. Hằng năm, doanh nghiệp còn hỗ trợ kinh phí cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã được đi học đại học, tham gia nhiều hoạt động cộng đồng trong xã. Bên cạnh đó các doanh nghiệp rất quan tâm đến đời sống người lao động, ngoài việc thực hiện tốt các chế độ theo quy định, công ty còn chủ động tìm các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ người lao động gặp khó khăn ổn định cuộc sống. Nhờ vậy, uy tín của doanh nghiệp đối với khách hàng, người lao động và xã hội ngày càng tăng, công việc kinh doanh ngày càng phát triển.

*a) Chính quyền và doanh nghiệp đã thực hiện tốt những chính sách an sinh xã hội nào?*

*b) Việc thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội có tác động như thế nào đến sự phát triển kinh tế đất nước*